

Số: 19/2020/QĐST-DS

C, ngày 22 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 463 – Bộ luật dân sự; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 – BLTTDS; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS, ngày 15/6/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1963

Trú tại: Tổ dân phố T, Thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Trịnh Thị U – Sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn X, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi công tác: Trạm y tế xã Th, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị L và chị Trịnh Thị U thống nhất: Chị U phải trả cho chị L số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), theo giấy vay nợ ngày 28/12/2014.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ, nếu chị U không tự nguyện thi hành, Chị L phải làm đơn yêu cầu thi hành án. Chị U còn phải chịu lãi xuất với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Trịnh Thị U nhận nộp toàn bộ án phí DSST, như vậy chị U phải nộp 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) án phí DSST. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 40.000.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên lai thu số AA/2019/0003326, ngày 06/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Dung